|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 10** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100**

**BÀI 29: PHÉP CỘNG ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 ( TIẾT 1)**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. Năng lực chung:**

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**\* Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**\* Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  ***\*Ôn tập và khởi động:***  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán  - GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (?) Bạn học sinh đang làm gì?  (?) Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?  - GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!  - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập.  **1.2. Dạy bài mới** | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán  - HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.  (\*) 37 + 25  - HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá**  *Mục tiêu:* *HS biết sử dụng khối lập phương, cách đặt tính theo cột dọc để thực hiện các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25*  - GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.  - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.  - Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.  - GV gọi HS nhận xét cách làm.  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)  - GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…  **3. Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1 (tr.59)**  *Mục tiêu:* *HS nêu được cách thực hiện tính của phép tính cộng (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.*  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **Bài 2 (tr.59)**  *Mục tiêu: HS biết cách thực hiện và nêu được cách đặt tính và cách tính của phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.*  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  (?) Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **THƯ GIÃN**  **4. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập:** Lớp 2A có 16 bạn trai và 19 bạn gái. Hỏi lớp 2A có tất cả bao nhiêu bạn?  *Mục tiêu :* *HS vận dụng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 để giải toán có lời văn (bài toán thực tế trong cuộc sống).*  - Gọi HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  *Mục tiêu:* *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.*  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương sau đó tự thực hành theo cá nhân và theo nhóm 2.  - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại các làm cho cả lớp theo dõi.  - HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con  - HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài, 4 HS lrrn bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………………**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TUẦN 10** |  |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100** |  | |
| **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)** | |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

**3. Phẩm chất :** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**\* Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**\* Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  *Mục tiêu:Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay.*  - GV gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 12 + 39  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 3 (tr.59)**  *Mục tiêu:* *HS quan sát và tìm được các lỗi sai trong phép tính và sửa lại chính xác.*  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét và chốt kiến thức về phép cộng không nhớ và có nhớ.  **THƯ GIÃN** | - 2 HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai.  - Các nhóm trả lời:  + Phép tính 29 + 47 = 66 (sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 76)  + Phép tính 37 + 54 = 81(sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 91)  + Phép tính 42 + 36 = 88(sai kết quả vì đây là phép cộng không nhớ. Kết quả đúng là 78)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 4 (tr.59)**  *Mục tiêu :* *HS vận dụng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 để giải toán có lời văn*  - Gọi HS đọc bài 4.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Đề bài cho biết trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.  Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu con dê?  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn. |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  *Mục tiêu:* *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.*  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 10** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -*Tiết* 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

* Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Năng lực chung:**

Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

- **Giáo viên**: Bài giảng điện tử, máy chiếu, phấn màu, …

- **Học sinh:** SGK, vở BT Toán, bộ đồ dùng học tập, ...

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi Ong tìm mật liên quan đến các phép tính dưới đây:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 47 + 25  d 7 + 5  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng 47 + 25  - GV gọi HS nhận xét  **1.2. Dạy bài mới** | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá**   * *Mục tiêu:* *HS biết sử dụng khối lập phương, cách đặt tính theo cột dọc để thực hiện các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5* * Giới thiệu phép cộng 47 + 5 * Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? (GV vừa nói vừa cho xuất hiện hình ảnh trên slide) * Cho HS thao tác trên que tính để tìm kết quả. * Gv yêu cầu HS nêu nhiều cách tính. * GV chốt: 7 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính và 2 que tính. 4 chục que tính thêm 1 chục là 5 chục và 2 que tính rời ta được 52 que tính. * GV hương dẫn cách đặt tính và tính theo cột dọc: * Yêu cầu HS đặt tính vào bảng con * HS nêu cách đặt tính.   +  47  5  \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)  \* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.  \* Vậy 47 + 5 = 52  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại kiến thức | * HS thao tác trên que tính * Nêu cách tính khác nhau. * HS đặt tính vào bảng con. * Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng. * Nêu lại cách tính. * HS thực hiện. |
| **3. Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1 (tr.60)**  *Mục tiêu:* *HS nêu được cách thực hiện tính của phép tính cộng (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 1 chữ số.*  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở BTT  - Gọi HS chữa bài.  (?) 2 hs Nêu cách thực hiện phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **Bài 2 (tr.61)**  *Mục tiêu: HS biết cách thực hiện và nêu được cách đặt tính và cách tính của phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.*  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở BTT  - 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Gọi 1 – 2 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV nhận xét và chốt cách thực hiện tính.  **THƯ GIÃN**   1. **Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**   *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.*  **Bài tập**: **Giải toán**  Lan cắt được 38 bông hoa. Hà cắt được nhiều hơn Lan 14 bông hoa. Hỏi Hà cắt được bao nhiêu bông hoa?  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài,  - 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hs làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  *Mục tiêu:* *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.*  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện tính của phép tính 47 - 5  - GV nhận xét tiết học. | - 1 -2 HS nêu.  - HS lắng nghe. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………**   |  |  | | --- | --- | | **TUẦN 10** |  |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100**  **BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -Tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

**2. Năng lực chung:**

Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

\* GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

\* HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 3 (tr.61)**:  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  -Gọi đại diện 2 nhóm lên chữa bài, gắn chữ số tìm được vào mỗi vị trí bị che khuất trong mỗi phép tính.  - Gọi HS nhận xét  - Hỏi: Con vận dụng kiến thức nào để điền được chữ số bị che khuất?  - GV: Con thực hiện tính cộng từ đâu sang đâu?  - GV lưu ý: Đối với lượt cộng ở hàng đơn vị, nếu tổng bằng hoặc lớn hơn 10, nhớ 1 sang hàng chục.  **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 4 (tr.61)**: **Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.*  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  - Qua các bài tập và trò chơi, củng cố cho các con kiến thức gì?  - Dặn HS chuẩn bị bài sau:  *Luyện tập (tr.62)* | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm  - 2 HS lên bảng gắn kết quả  - HS khác nhận xét  - HS: Con vận dụng các bảng cộng đã học.  - HS: Con cộng từ hàng đơn vị sang hàng chục    -HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hs làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài.  HS tham gia trò chơi  - HS: *Củng cố cho các con thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, giải toán có lời văn.*  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 10** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 31: LUYỆN TẬP (Tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**2. Năng lực chung:**

Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**\* Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …Thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài 3

**\*Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoAt đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực và hứng thú cho hs vào bài.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*  Câu 1. Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?    A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  Câu 2. Kết quả của phép tính  37 + 24 là:  A.51 B. 61 C. 52 D. 62  Câu 3. Phép tính nào đúng?  A. B.  C.  D.  Vì sao con chọn đáp án D?   * *Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.*   **1.2. Dạy bài mới** | - HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.  - HS chọn đáp án C  - HS chọn đáp án B  - HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1(tr. 62)**  ***Mục tiêu****: Củng cố kĩ năng thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 100*  -Yêu cầu cả lớp đọc thầm đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT  - Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)  - GV nhận xét  \* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6  - Con có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b?  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - HS nêu (Tính)  - HS làm bài vào VBT  - HS chữa bài nối tiếp  - 2HS nêu cách tính  -HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.  Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số. |
| **Bài 2 (tr. 62)**  *Mục tiêu:**Rèn kĩ năngđặt tính và tính các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.*  - Yêu cầu HS đọc thầm đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu? Đó là gì?  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT  - Gọi một số HS lên bảng làm bài  - Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Gv chốt đáp án rồi yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả cho nhau.  **THƯ GIÃN** | - Hs đọc thầm đề bài  - HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)  - HS làm bài vào VBT  - HS lên bảng chữa bài  - Hs lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - HS đổi vở, kiểm tra kết quả cho nhau. |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  Bài tập: Đội A trồng được 47 cây. Đội B trồng được 49 cây. Hỏi cả 2 đội trồng được bao nhiêu cây?  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong*  - Gọi HS đọc đề bài .  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  *Mục tiêu :Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  GV hỏi:  - Hôm nay con học bài gì?  - Con thích nhất điều gì trong tiết học này?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Chuẩn bị bài Luyện tập(tiết 2) | **-** HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………………**